

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 531/2021/HS-PT

Ngày 17 tháng 12 năm 2021

“Đặng Thanh T & đồng phạm –

Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 386/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Thanh T và bị cáo Huỳnh Tâm T¹ do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Các bị cáo (không kháng cáo):

1. Đặng Thanh T, sinh năm 1989 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Bình Thọ Thượng, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn Vũ và bà Nguyễn Thị Út Hai; Có vợ Nguyễn Ngọc My, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và một con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 95/QĐ-XPHC ngày 23/9/2019 của Công an tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính tổng cộng 11.500.000 đồng về các hành vi “Khai thác khoáng sản (cát) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; không có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện; thuyền viên không có bằng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn mà theo quy định phải có bằng thuyền trưởng”, đã nộp phạt ngày xong vào ngày 24/9/2019; Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Tâm T¹ (Tên gọi khác: Huỳnh Văn T²), sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Kinh Trong, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Tài và bà Trần Thị Ren; Có vợ Trần Thị Kim Chi và 02 con (sinh năm 2001 và sinh năm 2005); Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 151/QĐ-XPVPHC ngày 12/12/2018 của Công an tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính tổng cộng 33.200.000 đồng về các hành vi “*Khai thác khoáng sản (cát) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp; không mang theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đối với phương tiện, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện; đưa phương tiện vào khai thác không đúng công dụng đối với phương tiện; thuyền viên không có bằng hoặc chứng nhận khả năng chuyên môn*”, đã nộp phạt ngày 17/12/2018; Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC ngày 24/9/2019 của Công an tỉnh Tiền Giang xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “*Khai thác khoáng sản (cát) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép*”, đã nộp phạt ngày 24/9/2019; Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Bà Dương Ngọc T³, sinh năm 1976 – Vắng mặt;

Địa chỉ: ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện hợp pháp của bà Dương Ngọc T³: Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1975 (Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2021) – Có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo:

Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1975 – Có mặt;

Địa chỉ: ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Dương Ngọc T³ và ông Lê Ngọc L: Ông Nguyễn Hoàng Việt – Trưởng Văn phòng luật sư Nguyễn Hoàng Việt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹ là người làm thuê cho Lê Ngọc L với nhiệm vụ bơm hút cát. Ngày 09/9/2019, theo yêu cầu của L, Đặng Thanh T điều khiển tàu sắt không biển số đăng ký của L chở T¹ đến khu vực sông Tiền thuộc thủy phận xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để hút cát từ lòng sông lên tàu sắt thì bị Công an tỉnh Tiền Giang bắt quả tang, cả hai bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép. Sau khi nộp phạt xong và nhận lại tàu sắt, L làm thủ tục đăng ký phương tiện theo quy định. Ngày 22/11/2019, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa mang

số BTr-8049 cho tàu sắt nêu trên và L tiếp tục giao tàu sắt này cho T quản lý, điều khiển chở T¹ đi hút cát về bán lại cho người khác. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 27/12/2019, theo yêu cầu của L, Đặng Thanh T điều khiển tàu sắt chở T¹ đến khu vực sông Hàm Luông thuộc thủy phận ấp Phú Luông, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để hút cát từ dưới lòng sông lên tàu sắt. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đang hút cát thì bị Trạm cảnh sát đường thủy thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang và bàn giao cho Công an huyện Châu Thành xử lý theo quy định; khối lượng cát mà cả hai đã khai thác được là 28,08 m³. Công an huyện Châu Thành xử phạt T¹, T, L mỗi người 20.000.000 đồng theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC, số 102/QĐ-XPHC và số 103/QĐ-XPHC cùng ngày 07/01/2020. Cả ba đã nộp phạt xong vào ngày 08/01/2020. Sau khi nộp phạt xong, L lại tiếp tục giao tàu sắt mang biển số BTr-8049 cho T quản lý và điều khiển chở T¹ đi hút cát về bán lại cho chùa Phúc An (tọa lạc tại ấp Tiên Phú 2, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre). Đến khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 13/01/2020, Đặng Thanh T điều khiển tàu sắt nêu trên chở T¹ đến khu vực sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để hút cát từ dưới sông lên tàu sắt. Đến 19 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bắt quả tang và bàn giao cho Công an huyện Châu Thành xử lý theo quy định; khối lượng cát mà cả hai đã khai thác được là 13,216 m³.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 8029/ĐK của phương tiện có số đăng ký BTr-8049 mang tên Lê Ngọc L; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (chủ phương tiện Lê Ngọc L); 01 tàu sắt mang số đăng ký BTr-8049; 01 máy nhãn hiệu CUMMIN, công suất 124 CV; 01 máy bơm hút cát không rõ nhãn hiệu; 01 máy dùng để đề máy bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu; 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại, chiều dài 0,55 mét, chiều rộng 0,45 mét, chiều cao 0,60 mét; 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại, chiều dài 0,32 mét, chiều rộng 0,32 mét, chiều cao 0,42 mét; 01 đầu bơm hút nước bằng kim loại, chiều dài 0,65 mét, chiều rộng 0,45 mét, chiều cao 0,50 mét; nhiều ống nhựa nối với ống sắt để bơm hút cát; 03 bộ toi và 02 mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu KS130120-ĐT và KS271219ĐT.

Tại Kết luận giám định ngày 25/5/2020 và ngày 11/11/2020, Giám định viên của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu cát sông do T và T¹ khai thác vào ngày 27/12/2019 và ngày 13/01/2020 là khoáng sản.

Kết luận định giá ngày 12/5/2020 và ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre xác định 41,296 m³ cát sông trị giá 2.725.536 đồng (*hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng*).

Công văn ngày 07/02/2020 và ngày 18/6/2020 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Từ đầu năm 2019 đến nay tại các vị trí địa lý sông Hàm Luông thuộc xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân

tỉnh Bến Tre không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) nào; trong hồ sơ cấp phép không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹;

Ngày 22/10/2020, Công an huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 454, 455 để hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101, 102 đối với Huỳnh Tâm T¹ và Đặng Thanh T.

Riêng số lượng cát sông mà cả hai đã khai thác được, sau khi lấy mẫu niêm phong, lực lượng chức năng đã yêu cầu T và T¹ bơm trả trở lại lòng sông nơi đã khai thác.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBT-P1 ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Đặng Thanh T, Huỳnh Tâm T¹ về “*Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự;

Ngoài 02 lần hút cát trái phép bị bắt vào ngày 27/12/2019 và ngày 13/01/2020 như nêu trên thì trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2020 đến ngày 13/01/2020, cả 2 còn sử dụng tàu sắt mang biển số BTr-8049 để đi hút cát trái phép tổng cộng 05 lần đến đem cát bán cho chùa Phúc An, tất cả các lần đi hút cát trái phép là theo yêu cầu của Lê Ngọc L nhưng L không thừa nhận. Việc L giao tàu sắt cho T và T¹ là để đi mua cát, không phải đi hút cát trái phép. Vì vậy, chưa có đủ cơ sở xử lý đối với Lê Ngọc L và 05 lần khai thác trái phép mà 2 bị can đã khai nhận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 tàu sắt mang số đăng ký BTr-8049;
- 01 máy nhãn hiệu CUMMIN, công suất 124 CV;
- 01 máy bơm hút cát không rõ nhãn hiệu;
- 01 máy dùng để đề máy bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu;
- 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại, chiều dài 0,55 mét, chiều rộng 0,45 mét, chiều cao 0,60 mét;
- 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại, chiều dài 0,32 mét, chiều rộng 0,32 mét, chiều cao 0,42 mét;
- 01 đầu bơm hút nước bằng kim loại, chiều dài 0,65 mét, chiều rộng 0,45 mét, chiều cao 0,50 mét;
- 01 ống nhựa màu đen dài 24 mét, đường kính 0,2 mét; được nối với 01 ống sắt dài 2,5 mét, đường kính 0,185 mét, trên ống sắt có hàn một thanh kim loại tròn dài 4,1 mét, đường kính 0,07 mét;
- 01 ống nhựa màu xám dài 0,7 mét, đường kính 0,185 mét, được nối với một ống sắt dài 0,85 mét, đường kính 0,185 mét.
- 01 ống nhựa màu xanh dài 05 mét, đường kính 0,15 mét;
- 01 ống nhựa màu đen dài 5,65 mét, đường kính 0,15 mét, được nối với 01

ống sắt dài 3,4 mét, đường kính 0,1 mét;

- 01 ống nhựa màu xanh dài 0,57 mét, đường kính 0,1 mét, được nối với ống sắt dài 02 mét, đường kính 0,1 mét;

- 01 ống nhựa màu xanh dài 0,9 mét, đường kính 0,1 mét, được nối với ống sắt dài 02 mét, đường kính 0,1 mét;

- 01 bộ toi dài 0,62 mét, rộng 0,45 mét, cao 0,64 mét;

- 01 bộ toi dài 0,55 mét, rộng 0,30 mét, cao 0,44 mét;

- 01 bộ toi dài 0,93 mét, rộng 0,56 mét, cao 0,65 mét;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 8029/ĐK của phương tiện có số đăng ký BTr-8049 mang tên Lê Ngọc L; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (chủ phương tiện Lê Ngọc L)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹ mỗi người 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”; quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Ngọc T³ có đơn kháng cáo yêu cầu không tịch thu và trả lại cho bà tàu sắt biển số BTr-8049 cùng các máy móc, dụng cụ bơm hút cát.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Ngọc L giữ nguyên kháng cáo của bà Dương Ngọc T³ yêu cầu trả lại tàu sắt biển số BTr-8049 cùng các máy móc, dụng cụ bơm hút cát cho bà T³ vì vợ chồng ông không biết và không có kêu Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹ bơm hút cát trái phép, tàu sắt là tài sản chung của bà T³ với ông L, không phải là tài sản riêng của ông L.

Luật sư đề nghị xem xét tàu sắt là tài sản chung của vợ chồng bà T³, ông L; Hai bị cáo T và T¹ tự ý sử dụng tàu sắt ngày 13/01/2020, ông L và bà T³ không biết nên không có lỗi; Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được ông L là người chủ mưu trong vụ án này nên ông L không có lỗi; Cơ quan tiến hành tố tụng nhập số lượng cát vi phạm vào ngày 27/12/2019 với số lượng cát vi phạm ngày 13/01/2020 để tịch thu tàu sắt là vi phạm tố tụng vì hành vi của ông L ngày 27/12/2019 đã được xử lý hành chính rồi nên không thể nhập vào vụ án hình sự này để xử lý thêm một lần nữa. Đề nghị trả lại tàu sắt và dụng cụ trên tàu cho vợ chồng ông L, bà T³.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bà Dương Ngọc T³ hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bến Tre tiếp tục điều tra xử lý vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Lê Ngọc L.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bà Dương Ngọc T³ đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng cả hai bị cáo đều không có kháng cáo. Việc vắng mặt của bị cáo T và bị cáo T không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm nên theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Việc tịch thu vật liên quan đến tội phạm được quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, theo đó, nếu chủ sở hữu tài sản có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng tài sản vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹ là người làm công cho Lê Ngọc L. L đã chỉ đạo cho T và T¹ nhiều lần bơm hút cát trái phép để bán, đến tháng 9/2019 thì T và T¹ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bơm hút cát trái phép. Sau khi T và T¹ bị xử phạt, Lê Ngọc L nhận phương tiện về đăng ký và được cấp biển số BTr 8049 rồi L cùng với T và T¹ tiếp tục sử dụng phương tiện này cùng các dụng cụ bơm hút cát để thực hiện hành vi hút cát trái phép 28,08 m³ thì bị bắt vào ngày 27/12/2019 nên cả ba người gồm: L, T và T¹ đều bị xử phạt hành chính về hành vi bơm hút cát trái phép. Sau khi nộp phạt xong, L lại tiếp tục giao tàu sắt trên cho T và T tiếp tục bơm hút cát để bán cho chùa Phúc An nhiều lần, cho đến 19 giờ ngày 13/01/2020 thì T và T¹ bị bắt quả tang khi đã hút lên tàu 13,216 m³ cát.

Người quản lý chùa Phúc An có lời khai (bút lục 747-749) trong các ngày từ ngày 09/01/2020 đến ngày 13/01/2020, Lê Ngọc L bơm cát cho chùa mỗi ngày 01 tàu 70 m² và L ký nhận tiền cát. Lời khai này phù hợp với lời khai của Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 13/01/2020 đã bơm cát cho chùa 05 lần.

Trong quá trình điều tra, đối chất và tại phiên tòa sơ thẩm, Đặng Thanh T đều khai tất cả những lần hút cát trái phép là theo yêu cầu của Lê Ngọc L, nhưng L không thừa nhận và trình bày L đã đưa tiền cho T đi mua cát tại cần cạp bà Tư Buôi về bán lại cho chùa (bút lục 705), nhưng qua xác minh (bút lục 757) Doanh nghiệp Tư Buôi cho biết trong năm 2019, 2020 không có bán cát cho phương tiện BTr 8049 (là phương tiện bị tịch thu trong vụ án) và phương tiện TG 12375, chứng tỏ lời khai của L về việc yêu cầu T đi mua cát về bán lại cho chùa là chưa có cơ sở chứng minh. Mặt khác, tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/02/2020 (bút lục 681-684), Lê Ngọc L đã khai: *“Ngày 08/01/2020, tôi đến kho bạc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đóng tiền xử phạt vi phạm hành chính cho tôi, anh T, anh T¹. Sau khi đóng tiền xử phạt vi phạm hành chính tại kho bạc xong, tôi cùng anh T đến Công an huyện Châu Thành làm thủ tục nhận lại phương tiện tàu sắt. Sau đó tôi giao phương tiện tàu sắt cho anh T quản lý cùng với anh T¹ tiếp tục khai thác cát về bán lại cho chùa. Đến ngày 13/01/2020 thì anh T và anh T¹ đang thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép tại sông Hàm Luông thuộc xã Tân Phú, huyện*

Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Từ ngày 08/01/2020 đến ngày 13/01/2020 anh T và anh T¹ đã khai thác cát trái phép được 05 tàu sắt đã bán lại cho chùa...Anh Lê Nguyên L¹ giới thiệu cho tôi bán cát cho chùa, sau đó tôi yêu cầu T và T¹ đi hút cát về bán cho chùa...Tôi đã nhận đủ tiền bán cát. Anh T không có nhận tiền tôi bán cát cho chùa thay tôi". Như vậy, lời khai của L còn mâu thuẫn, lúc thì khai nhận L giao tàu sắt cho T và T¹ hút cát về bán lại cho chùa, lúc thì khai không yêu cầu T và T¹ khai thác cát trái phép mà là L đã đưa tiền cho T và T¹ mua cát về bán lại cho chùa, nhưng xác minh tại nơi L khai mua cát thì người bán cát trình bày không có bán cát cho phương tiện của L. Các mâu thuẫn trên chưa được điều tra làm rõ. Mặt khác, lời khai của Lê Ngọc L có mâu thuẫn và không phù hợp với thực tế, vì L là người bán cát cho chùa, còn T và T¹ chỉ là người làm công cho L và việc L giao cho T và T¹ hút cát trái phép đã được thực hiện nhiều lần trong thời gian dài, thậm chí đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, nhưng L vẫn giao phương tiện cho T và T¹ thực hiện việc bơm cát để bán cho chùa.

[4] Bản án sơ thẩm căn cứ vào việc L đã chỉ đạo cho T và T¹ sử dụng tàu sắt hút cát trái phép vào ngày 17/12/2019 để tịch thu tàu sắt là không đúng, vì hành vi của L thực hiện vào ngày 17/12/2019 đã được xử lý hành chính xong, còn việc điều tra ở cấp sơ thẩm thì chưa được thực hiện đầy đủ như đã nhận định trên mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên không có căn cứ để xác định Lê Ngọc L có lỗi hay không có lỗi trong việc Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹ sử dụng tàu sắt biển số BTr 8049 cùng các dụng cụ bơm hút cát để thực hiện tội phạm vào ngày 13/01/2020, nên chưa đủ căn cứ để xử lý vật chứng. Vì vậy, cần phải hủy một phần bản án sơ thẩm để xét xử lại đối với phần xử lý vật chứng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà T³, chấp nhận một phần ý kiến của luật sư và chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Mặt khác, vụ án này có dấu hiệu cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị về phần trách nhiệm hình sự, nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị đến Tòa án nhân dân tối cao xem xét hủy Bản án phúc thẩm này, hủy Bản án sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre điều tra lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy một phần Bản án sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về phần xử lý vật chứng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại sơ thẩm.

2. Quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thanh T và Huỳnh Tâm T¹; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
(Đính kèm hồ sơ vụ án)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bến Tre;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công